

Số: 252 /2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 239/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Đỗ Cao D - Sinh năm: 1985

HKTT và nơi ở: số 44 ngõ 173 đường H, phường N, quận B, H.

- và chị Trần Lê D - Sinh năm: 1985

HKTT và nơi ở: số 5 ngõ 169 K, phường K, quận B, H.

[1]. Anh Đỗ Cao D và chị Trần Lê D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2016 tại UBND phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Đỗ Cao D và chị Trần Lê D yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 03/5/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Đỗ Cao D và chị Trần Lê D xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 01 con chung là: cháu Đỗ N – sinh ngày 04/02/2020. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị D sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung để thuận lợi cho việc học tập và sinh hoạt của con. Anh D có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/ 1 tháng kể từ tháng 05/2021 cho đến khi cháu N trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Sau khi ly hôn, các bên sẽ tự lo chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Đỗ CaoDvà chị Trần Lê D cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Anh Đỗ CaoDvà chị Trần Lê D cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: AnhDtự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ***anh Đỗ CaoDvà chị Trần Lê D.***

- Về con chung: Anh Đỗ CaoDvà chị Trần Lê D xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 01 con chung là: cháu ***Đỗ N*** – sinh ngày 04/02/2020.

Khi ly hôn, giao con chung là cháu Đỗ N cho mẹ đẻ là chị Trần Lê D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bố đẻ là anh Đỗ CaoDcó trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/ 1 tháng kể từ tháng 05/2021 cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ CaoDtự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0067090 ngày 27/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

(Đã ký)